

# BÁO CÁO

## Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng năm 2021

### 1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

#### 1.1. Nông nghiệp

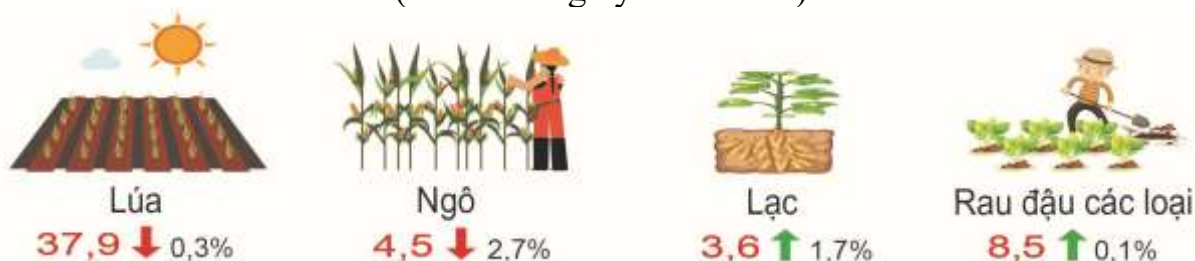
##### a) Trồng trọt:

Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp trong tháng là chăm sóc lúa đông xuân; trồng, chăm sóc, thu hoạch rau, đậu. Đến ngày 15/02/2021, gieo sạ được 37.922,4 ha, giảm 0,3% (104,7 ha) so với vụ đông xuân năm 2020. Nguyên nhân diện tích giảm là do chuyển đổi qua cây trồng khác (rau, ớt...), một số diện tích không gieo sạ được và một số diện tích được thu hồi để thi công một số công trình như mở rộng dự án trạm điện 500 KV Dốc Sỏi –Pleiku (huyện Bình Sơn), khu dân cư,... chủ yếu giảm ở huyện Bình Sơn 129,8 ha.

Diện tích ngô gieo trồng đạt 4.514,3 ha, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích khoai lang đạt 179,6 ha, giảm 5,3% do chuyển đổi qua cây trồng khác (rau, ớt,...). Diện tích lạc đạt 3.606,7 ha, tăng 1,7%. Đậu tương đạt 14,0 ha, giảm 54,2% do không đạt hiệu quả kinh tế nên chuyển đổi qua cây trồng khác có hiệu quả kinh tế hơn, riêng huyện Nghĩa Hành giảm 17,6 ha. Diện tích rau các loại đạt 6.744,8 ha, tăng 0,3%. Diện tích đậu các loại đạt 1785,5 ha, giảm 1,5 % so với cùng thời điểm năm 2020.

#### Tiến độ gieo trồng cây nông nghiệp đến ngày 15/02/2021 (Nghìn ha)

(So với cùng kỳ năm trước)



#### \* Tình hình sâu bệnh gây hại trong tháng:

- *Cây lúa*: Tổng diện tích nhiễm là 1.802 ha (nhiễm nhẹ 1.168 ha, nhiễm trung bình 502 ha, nhiễm nặng 132 ha). Trong đó, diện tích chuột gây hại là 1.080,0 ha; bọ trĩ 105,0 ha; ốc bươu vàng 195,2 ha; sâu cuốn lá nhỏ 130,5 ha; bệnh đạo ôn lá 208 ha ... Ngoài ra, còn có ruồi đục nõn; bọ trĩ; sâu năn; sâu keo; sâu phao; vàng lá sinh lý; bệnh khô vằn; bệnh đốm nâu-nghẹt rễ... phát sinh gây hại cục bộ trên các trà lúa.

- *Cây rau màu các loại*: Tổng diện tích nhiễm là 245 ha (nhiễm nhẹ 160,5 ha, nhiễm trung bình 60 ha, nhiễm nặng 24,5 ha). Trong đó, diện tích nhiễm sâu khoang 10 ha; sâu keo mùa thu nhiễm 170,5 ha; bệnh lở cổ rễ 16 ha; bệnh héo xanh 20 ha; héo vàng 10 ha... Ngoài ra, còn có sâu tơ; rầy mềm; bọ phấn; bệnh

sương mai; giả sương mai; bệnh thán thư; bệnh gỉ sắt; bệnh đốm lá... phát sinh gây hại cục bộ trên các loại rau màu.

- *Cây công nghiệp*: Tổng diện tích nhiễm là 210 ha (nhiễm bệnh virus khảm lá sần).

### **b) Chăn nuôi**

Ước tính đến cuối tháng 02/2021, đàn trâu đạt 69.346 con, tăng 0,1% so với cùng thời điểm năm 2020; đàn bò đạt 279.449 con, tăng 0,1%; đàn lợn đạt 392.868 con (không tính lợn con chưa tách mẹ), giảm 0,8%; đàn gia cầm đạt 5.606,5 ngàn con, tăng 11,3%; trong đó, đàn gà đạt 4.455 ngàn con, tăng 12,5%.

#### **Chăn nuôi gia súc, gia cầm thời điểm 28/02/2021 (Nghìn con)** (So với cùng thời điểm năm trước)



#### **\* Tình hình dịch bệnh:**

- Bệnh cúm gia cầm: Xảy ra từ ngày 16/01/2021 ở hộ chăn nuôi gia cầm tại xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành làm chết và tiêu hủy 1.050 con gia cầm (trong đó: 800 con vịt rần, 190 con vịt xiêm, 60 con gà).

- Bệnh LMLM gia súc: Trong tháng 01/2021 dịch bệnh xảy ra 560 hộ, 80 thôn, 35 xã, 5 huyện (Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Bình Sơn). Trong đó, trên 1.060 con bò, 40 con trâu và 15 con heo mắc bệnh LMLM.

- Bệnh tai xanh ở lợn: Không xảy ra ổ dịch nào.

### **1.2. Lâm nghiệp**

Trong tháng 02 năm 2021, thời tiết thuận lợi, người dân đẩy nhanh tiến độ trồng rừng. Diện tích rừng trồng tập trung trong tháng ước đạt 2.303 ha, tăng 19% so với cùng thời điểm năm 2020. Ước tính hai tháng đầu năm, trồng được 5.713 ha rừng (chủ yếu là rừng keo nguyên liệu giấy), tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Sản lượng gỗ khai thác trong tháng 02 ước đạt 85.294 m<sup>3</sup>, tăng 18,3% so với tháng 02 năm 2020. Tính chung hai tháng đầu năm, sản lượng gỗ khai thác đạt 209.814 m<sup>3</sup>, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm 2020.

#### **Hoạt động lâm nghiệp 2 tháng đầu năm 2021**

(So với cùng kỳ năm trước)



Từ đầu năm đến giữa tháng 02/2021, thời tiết ẩm ướt nên không phát sinh cháy rừng. Trong tháng 02, qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, phát hiện 11 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 4 vụ so với cùng tháng năm 2020 (không có phá rừng, phát rừng; vi phạm cháy rừng; buôn bán vận chuyển hàng trái phép;...). Tính chung hai tháng đầu năm, phát hiện 20 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 6 vụ so với cùng kỳ năm 2020; trong đó, có 01 vụ phá rừng làm nương rẫy với diện tích rừng bị phá là 2,3 ha. Qua đó, thu giữ 2,09 m<sup>3</sup> gỗ tròn và 6,46 m<sup>3</sup> gỗ xẻ; thu nộp ngân sách Nhà nước 85,5 triệu đồng.

### **1.3. Thủy sản**

Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 16.247,3 tấn, giảm 3% (494 tấn) so với tháng 02 năm 2020 do Tết Nguyên đán Tân Sửu rơi vào tháng 02/2021 nên thời gian đánh bắt ngắn. Sản lượng thủy sản hai tháng đầu năm ước đạt 34.417,4 tấn, tăng 0,4% (137 tấn) so với cùng kỳ năm 2020.

#### **a) Khai thác**

Sau thời gian nghỉ Tết, hầu hết ngư dân đã ra khơi đánh bắt. Sản lượng khai thác trong tháng ước đạt 16.054,2 tấn (khai thác trên biển 16.018 tấn, khai thác nội địa 36,3 tấn), giảm 3% so với tháng 02 năm 2020. Tính chung hai tháng đầu năm, sản lượng khai thác ước đạt 34.094,6 tấn (khai thác trên biển 34.008,3 tấn, khai thác nội địa 86,3 tấn), tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2020.

#### **b) Nuôi trồng**

Tổng diện tích đang thả nuôi (có đến cuối tháng) đạt 635 ha, tăng 2,6% so với tháng 02 năm 2020. Trong đó, có 500,2 ha nuôi cá, tăng 1,6%; 114,5 ha tôm (tôm sú 4,2 ha, tôm thẻ 110,3 ha), tăng 5,8% do tháng 02/2021 trùng Tết, đúng thời điểm cho thu hoạch nhiều và vệ sinh ao hồ để tiến hành thả nuôi lại; 20,3 ha thủy sản khác (ốc hương), tăng 9,7% so với tháng 02 năm 2020, ốc hương có giá nên người dân mở rộng diện tích nuôi, chủ yếu ở huyện Mộ Đức.

Sản lượng nuôi thu hoạch trong tháng ước đạt 193,1 tấn, tăng 4% so với tháng 02/2020. Trong đó, tôm 111,7 tấn (chủ yếu là tôm thẻ chân trắng), tăng 3,9%; cá 72,8 tấn, tăng 4,5% (chủ yếu thu trên diện tích nuôi quảng canh); thủy sản khác 8,7 tấn, tăng 2,5%.

Tính chung hai tháng đầu năm, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 322,8 tấn, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, tôm 114,5 ha (chủ yếu là tôm thẻ chân trắng), tăng 8,1%; cá 132,3 tấn, tăng 5,2%; thủy sản khác 13,2 tấn, tăng 2,9%.

- **Sản xuất giống:** Trong tháng, ước sản xuất được 102 ngàn con cá giống nước ngọt (cá mè, trắm cỏ, chép...), tăng 1,0% so với cùng tháng năm 2020. Ước tính hai tháng đầu năm, sản xuất 148 ngàn con cá giống, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2020. Tôm giống thả nuôi từ đầu năm đến nay được mua về từ ngoài tỉnh.

### **Hoạt động thủy sản 2 tháng đầu năm 2021** (So với cùng kỳ năm trước)



## **2. Sản xuất công nghiệp**

Tết Nguyên đán Tân Sửu rơi vào tháng 02/2021 nên thời gian nghỉ Tết trong tháng kéo dài, đồng thời với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 ở một số địa phương trong nước và trên thế giới nên sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn chịu sự tác động. Tuy nhiên, sau thời gian nghỉ Tết các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn đã trở lại hoạt động bình thường và có những dấu hiệu khả quan, thể hiện ở chỉ số sử dụng lao động tăng so với tháng trước cũng như so với cùng kỳ năm trước (tương ứng tăng 1,15% và 4,45%); chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng cao so với tháng trước (tăng 24,7%) và chỉ số sản xuất công nghiệp 02 tháng đầu năm có mức tăng trưởng khá (6,65%).

### *- Chỉ số sản xuất công nghiệp*

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02 năm 2021 giảm 12,92% so với tháng trước, trong đó công nghiệp khai khoáng giảm tới 92,56%; công nghiệp chế biến, chế tạo (có tỷ trọng lớn) giảm 11,43%; sản xuất và phân phối điện giảm 45,14%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,15%. Nguyên nhân sản xuất công nghiệp giảm so tháng trước chủ yếu do trong tháng có thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Tân Sửu kéo dài, nhiều sản phẩm có sản lượng giảm, trong đó có một số sản phẩm giảm mạnh, cụ thể như: Sữa các loại trên địa bàn tỉnh giảm 234 ngàn lít; tinh bột mì trên địa bàn tỉnh giảm 3.922 tấn; bia các loại giảm 4.462 ngàn lít; dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm 2.912 tấn; sản phẩm lọc hóa dầu giảm 73.183 tấn; gạch xây các loại giảm 1.905 ngàn viên; sắt, thép giảm

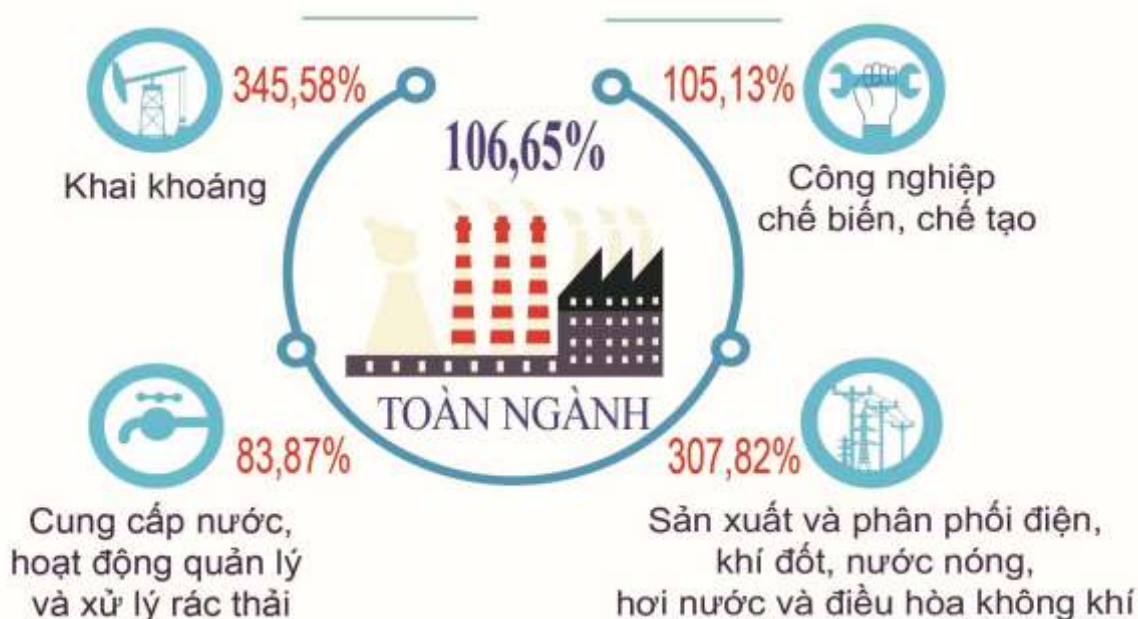


85.860 tấn; cuộn cảm các loại giảm 3.546 ngàn cái; điện sản xuất giảm 42,53 triệu kwh.

So với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng này tăng 1,4%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện có chỉ sản xuất tăng, hai ngành công nghiệp còn lại có chỉ số sản xuất giảm sâu. Nguyên nhân tăng chủ yếu do sản lượng của một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ năm trước như: Bia các loại tăng 4.186 ngàn lít; sợi các loại tăng 540 tấn; sắt, thép tăng 173.349 tấn...

Tính chung 02 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 6,65% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 245,58%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,13%; sản xuất, phân phối điện tăng 207,82%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 16,13%. Sản xuất công nghiệp 02 tháng đầu năm nay tăng khá do sản lượng nhiều sản phẩm tăng cao như: Tinh bột mỳ trên địa bàn tăng 4.937 tấn; bia các loại tăng 9.218 ngàn lít; sợi tăng 1.990 tấn; giày da các loại tăng 333 ngàn đôi; sắt, thép tăng 455.819 tấn; cuộn cảm tăng 5.843 ngàn cái; điện sản xuất tăng 96,39 triệu kwh...

### Chỉ số sản xuất công nghiệp 2 tháng đầu năm 2021 (So với cùng kỳ năm trước)



Trong các ngành công nghiệp cấp II, nhiều ngành có chỉ số công nghiệp tăng so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao hơn mức tăng chung so với cùng kỳ năm trước, đóng góp vào tăng trưởng chung của ngành công nghiệp như: Ngành công nghiệp khai khoáng khác tăng 245,58%; sản xuất đồ uống tăng 48,81%; dệt tăng 114,15%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 1.438,53%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 11,41%; sản xuất kim loại tăng 82,37%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng

150,49%; SX và PP điện, khí đốt, nước nóng tăng 207,82%; riêng sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 3,66%. Tuy nhiên, một số ngành có mức sản xuất giảm là: Sản xuất chế biến thực phẩm giảm 2,18%; sản xuất trang phục giảm 1,32%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 20,38%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 9,23%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học giảm 87,12%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 5,82%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 5,36%; hoạt động khai thác, xử lý và cung cấp nước giảm 1,91%; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải giảm 5,41%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải – tái chế phế liệu giảm 29,99%.

*- Chỉ số tiêu thụ và tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo*

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 02/2021 ước tính tăng 24,7% so với tháng trước và tăng 4,62% so cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, tuy chỉ số tiêu thụ chung tăng cao, nhưng chỉ có 04 ngành cấp II có chỉ số tiêu thụ tăng là: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 28,35%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 31,38%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 41,59%; sản xuất kim loại tăng 369,85%. Các ngành cấp II còn lại đều có chỉ số tiêu thụ giảm, trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm sâu như: Sản xuất chế biến thực phẩm giảm 27,0%; sản xuất đồ uống giảm 34,84%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 37,7%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 89,97%

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 28/02/2021 tăng 4,7% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 24,03% so với cùng thời điểm năm trước. So với cùng thời điểm tháng trước, các ngành cấp II có chỉ số tồn kho giảm gồm: Sản xuất trang phục giảm 5,53%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 9,82%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 7,3%; sản xuất kim loại giảm 22,44%. Các ngành còn lại có chỉ số tồn kho tăng hoặc bằng tháng trước, trong đó ngành sản xuất đồ uống; ngành dệt và ngành sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế có chỉ số tồn kho cao (tương ứng 17,6%; 10,54 và 8,7%).

*- Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp*

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp dự tính tại thời điểm 28/02/2021 tăng 1,15% so với cùng thời điểm tháng trước. Trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 0,17%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 1,09%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 2,53%. Tại thời điểm trên, chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp khai khoáng tăng 2,42% so với cùng thời điểm tháng trước; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,21%; sản xuất, phân phối điện không tăng, không giảm; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 0,13%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II điều tra tính chỉ số sử dụng lao động, có 02 ngành có chỉ số sử dụng lao động giảm so với cùng thời điểm tháng trước: Ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 1,86%; ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 0,64%. Các ngành còn lại đều tăng hoặc bằng tháng trước, trong đó có 02 ngành tăng cao là: Ngành dệt tăng 5,03%; ngành sản xuất trang phục tăng 9,23%.

**Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 2 tháng đầu năm 2021**  
(So với cùng kỳ năm trước)



### 3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng (từ ngày 01/02 đến ngày 19/02/2021, toàn tỉnh có 24 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (trong đó công ty cổ phần 04 đơn vị; công ty TNHH 2TV trở lên 09 đơn vị; công ty TNHH 1TV 11 đơn vị) với số vốn đăng ký 114,1 tỷ đồng, bình quân một doanh nghiệp đạt 4,75 tỷ đồng. So với tháng cùng kỳ năm trước, giảm 41,53% về số doanh nghiệp và giảm 37,8% về số vốn đăng ký.

Tính chung 2 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 79 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (trong đó công ty cổ phần 10 đơn vị; công ty TNHH 2TV trở lên 25 đơn vị; công ty TNHH 1TV 41 đơn vị, DN tư nhân 03 đơn vị) với số vốn đăng ký 484,4 tỷ đồng, bình quân một doanh nghiệp đạt 6,13 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, giảm 20,2% về số doanh nghiệp nhưng tăng 26,7% về số vốn đăng ký. Bên cạnh đó, trong 2 tháng đầu năm toàn tỉnh có 143 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 130,6% so cùng kỳ năm trước; 167 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 7,1%; 27 doanh nghiệp đã giải thể, tăng 12,5%.

**Đăng ký doanh nghiệp 2 tháng đầu năm 2021**  
(So cùng kỳ năm trước)



#### 4. Đầu tư và xây dựng

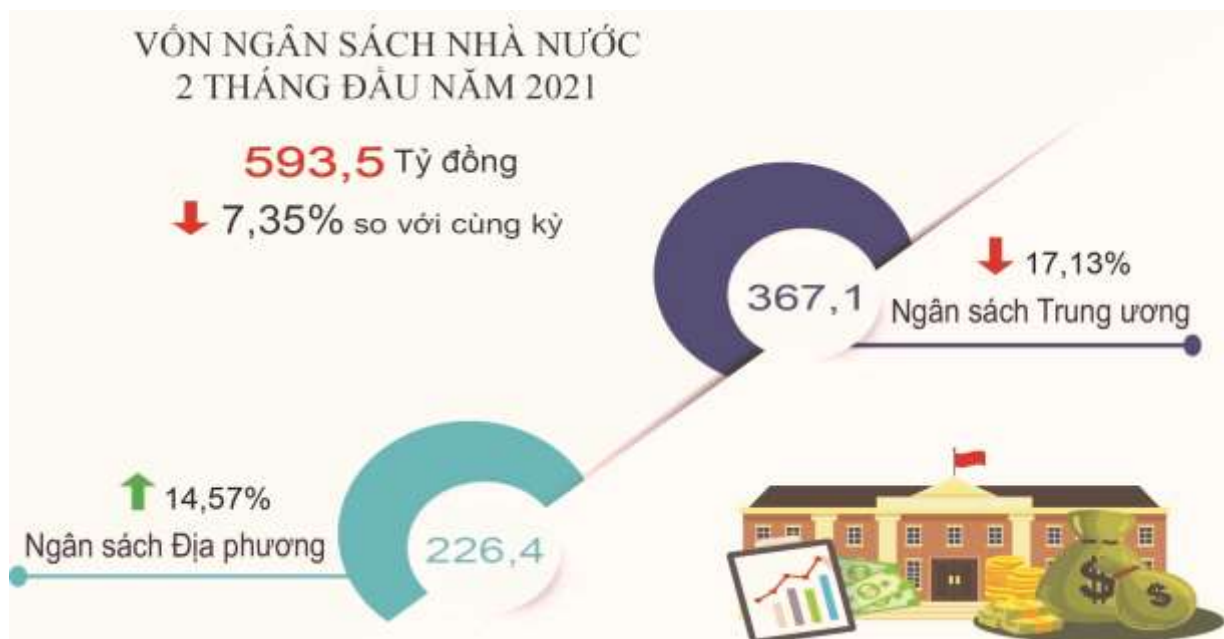
Trong tháng thời tiết thuận lợi cho công tác thi công xây lắp, song là tháng có thời gian nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài và kế hoạch vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý mới được triển khai nên thực hiện vốn đầu tư chủ yếu do các công trình, dự án chuyển tiếp thực hiện. Trong tháng UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chức năng tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi nhất cho hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, hỗ trợ các nhà đầu tư sớm triển khai các dự án; triển khai kế hoạch đầu tư công đảm bảo tiến độ đầu tư và giải ngân.

Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 293,9 tỷ đồng, giảm 1,9% so với tháng trước. Trong đó, toàn bộ vốn đầu tư thực hiện trong tháng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ, vốn vay và vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước trong tháng chưa phát sinh. So với tháng cùng kỳ năm trước, vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý giảm 13,5%. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước trung ương giảm 24,2%; vốn ngân sách nhà nước địa phương tăng 12,0%.

Tính chung 2 tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý đạt 593,5 tỷ đồng, giảm 7,35% so cùng kỳ năm 2020. Trong đó, toàn bộ vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ, vốn vay và vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước chưa phát sinh.

#### Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn Nhà nước do địa phương quản lý





## 5. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 rơi vào giữa tháng 02 nên một số ngành thương mại, dịch vụ nhộn nhịp hơn khi người dân đi sắm Tết cũng như học sinh, sinh viên và người lao động đi làm ăn xa về quê ăn Tết. Tuy nhiên, so với Tết Nguyên đán các năm trước, Tết năm nay có phần trầm lắng hơn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát lần 3 xảy ra ở các tỉnh: Hải Dương, Hà Nội, Quảng Ninh, TP Hồ Chí Minh, Gia Lai,... ngay trước dịp Tết Nguyên đán nên lượng người về quê ăn Tết không đông như các năm, ảnh hưởng đến hoạt động vận tải cũng như việc tiêu thụ hàng hóa Tết không được như kỳ vọng. Riêng các ngành dịch vụ như: dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống và du lịch lữ hành giảm mạnh so với cùng kỳ.

### 5.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 02/2021 ước đạt 4.878,5 tỷ đồng, tăng 0,72% so với tháng trước và tăng 5,85% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chia ra: tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.866,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,84% và tăng 10,66%; dịch vụ lưu trú ước đạt 18,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 3,42% và giảm 29,57%; dịch vụ ăn uống ước đạt 690,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,58% và giảm 9,23%; dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 0,5 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,09% và giảm 36,0%; dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 303,0 tỷ đồng, tương ứng giảm 0,65% và giảm 7,41%.

Trong tổng mức bán lẻ hàng hóa, nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm có tốc độ tăng khá so với tháng trước (tăng 6,36%) là do nhu cầu mua sắm trang sức dịp Tết của người dân, bên cạnh đó trong tháng có ngày vía thần tài nên nhu cầu mua sắm vàng của người dân tăng cao.

Dịch vụ tiêu dùng khác giảm so với tháng trước là do Tết rơi vào giữa tháng, nên hầu hết các ngành dịch vụ đều có thời gian nghỉ Tết, chỉ có dịch vụ vui

chơi giải trí tăng 4,25%. So với tháng cùng kỳ năm trước, hầu hết các ngành dịch vụ tiêu dùng khác đều giảm, chỉ một số ngành dịch vụ tăng như: dịch vụ giáo dục tăng 194,46% (là do tháng cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của dịch Covid-19 mới xuất hiện lần đầu tại Việt Nam nên học sinh được nghỉ học, các hoạt động dịch vụ giáo dục đi kèm cũng nghỉ nên doanh thu rất thấp); dịch vụ y tế tăng 11,06%; dịch vụ sửa chữa máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình tăng 11,58% (chủ yếu do Tết nhu cầu sửa sang một số đồ dùng tăng cao).

Tính chung hai tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 9.722,3 tỷ đồng, tăng 1,52% so với cùng kỳ. Trong đó: tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 7.700,7 tỷ đồng, tăng 6,28%; dịch vụ lưu trú ước đạt 36,0 tỷ đồng, giảm 34,17%; dịch vụ ăn uống ước đạt 1.376,6 tỷ đồng, giảm 13,62%; dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 1 tỷ đồng, giảm 43,53%; dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 608,0 tỷ đồng, giảm 10,69%.

### Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 2 tháng đầu năm 2021



### 5.2. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 rơi vào trung tuần tháng 2 dương lịch nên tình hình giá cả có sự biến động vào những ngày trước, trong và sau Tết. Giá cả một số mặt hàng tăng cao do nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng tăng cao trong những ngày cận Tết. Tuy nhiên, nhìn chung giá cả hầu hết các mặt hàng trong dịp Tết tăng không cao, không đột biến, một phần do những ảnh hưởng chung của dịch bệnh Covid 19 đến tình hình kinh tế - xã hội cũng như thiệt hại nặng nề do cơn bão số 9 làm giảm thu nhập của người dân; đồng thời nguồn cung khá dồi dào cùng với nhiều chương trình khuyến mại giảm giá của nhiều doanh nghiệp, góp phần ổn định giá cả thị trường trong dịp Tết năm nay.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2021 tăng 2,07% so với tháng trước; tăng 2,19% so với tháng 12 năm trước; tăng 1,26% so với cùng tháng năm trước; bình quân 2 tháng đầu năm 2021 giảm 0,01% so với cùng kỳ năm trước.

Trong mức tăng 2,07% của chỉ số giá tiêu dùng tháng 02/2021 so với tháng trước có 9/11 nhóm hàng hoá và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,64% (lương thực tăng 2,56%, thực phẩm tăng 1,89%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,88%); đồ uống và thuốc lá tăng 1,12%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,03%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 6,67%, đây là nhóm có chỉ số giá tăng mạnh nhất do tác động của chỉ số giá điện tăng cao (theo quy định, giá điện thu thập để tính chỉ số giá của tháng báo cáo được lấy theo giá của tháng trước đó; chỉ số giá điện trong tháng tăng cao với mức 39,97% so tháng trước là do tháng 10, 11 và 12 năm 2020 khách hàng sử dụng điện được Nhà nước hỗ trợ tiền điện đợt 2 ảnh hưởng của Covid-19, đến tháng này trở lại bình thường), ngoài ra giá gas và xăng dầu cũng được điều chỉnh tăng; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,16%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01% (trong đó dịch vụ y tế không tăng, không giảm); giao thông tăng 2,40%, đây là mức tăng cao do tác động của điều chỉnh tăng giá xăng, dầu; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,95%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 2,04%. Riêng nhóm bưu chính viễn thông có chỉ số giá giảm với mức 0,16%; giáo dục ổn định, không tăng, không giảm.

CPI bình quân 2 tháng đầu năm giảm 0,01% so với bình quân cùng kỳ năm 2020, trong đó có 7/11 nhóm hàng hoá và dịch vụ có chỉ số giá tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,14%, đây là mức tăng khá cao (trong đó, lương thực tăng 12,65%, thực phẩm tăng 4,34%; ăn uống ngoài gia đình tăng 1,66%); đồ uống và thuốc lá tăng 2,50%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,21%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,00%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,20% (trong đó dịch vụ y tế ổn định, không tăng không giảm); giáo dục tăng 3,34% (trong đó dịch vụ giáo dục tăng 3,71%); hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,30%. Có 4/11 nhóm hàng hoá và dịch vụ có chỉ số giá giảm: Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD giảm 5,57%; giao thông giảm 10,22%; bưu chính viễn thông giảm 1,71%; văn hoá, giải trí và du lịch giảm 2,69%.

### Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



Chỉ số giá vàng tháng 02/2021 tăng 1,07% so với tháng trước; tăng 2,97% so với tháng 12 năm trước; tăng 28,67% so với cùng tháng năm trước; bình quân 2 tháng tăng 29,58% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 02/2021 giảm 0,31% so với tháng trước; giảm 0,50% so với tháng 12 năm trước; giảm 0,75% so với cùng tháng năm trước; bình quân 2 tháng giảm 0,48% so cùng kỳ năm trước.

### **5.3. Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt)**

Vận tải hành khách tháng 02 năm 2021 ước đạt 570 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 136.744 nghìn lượt khách.km, so với tháng trước tăng 2,65% về vận chuyển và tăng 1,14% về luân chuyển, tương ứng tăng 9,08% và tăng 5,41% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: vận tải hành khách đường bộ ước đạt 531 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 135.596 nghìn lượt khách.km, tăng tương ứng 2,15% và 1,08% so với tháng trước và tăng tương ứng 6,94% và 5,14% so với tháng cùng kỳ năm trước; vận tải hành khách đường biển ước đạt 39 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 1.148 nghìn lượt khách.km, tương ứng tăng 9,94% và tăng 9,13% so với tháng trước và tăng tương ứng 49,75% và 51,43% so với tháng cùng kỳ năm trước. Vận tải hành khách mặc dù chịu tác động của dịch Covid-19, tuy nhiên tháng 2/2021 là tháng có Tết Nguyên đán rơi vào giữa tháng nên nhu cầu đi lại vẫn cao hơn so với ngày thường, lượt người về quê và đi lại đều rơi vào tháng này, trong khi tháng 2/2020 là tháng sau Tết nên chỉ có một lượt người quay trở lại làm việc.

Tính chung hai tháng đầu năm 2021, vận tải hành khách ước đạt 1.126 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 271.948 nghìn lượt khách.km, giảm 3,12% về vận chuyển và giảm 1,73% về luân chuyển (chủ yếu giảm vận tải hành khách đường bộ do ảnh hưởng của dịch Covid-19, người dân hạn chế về quê ăn Tết Nguyên đán so với cùng kỳ năm trước).

Vận tải hàng hóa tháng 02 năm 2021 ước đạt 1.120 nghìn tấn với mức luân chuyển 180.343 nghìn tấn.km, tăng 1,63% về vận chuyển và tăng 1,84% về luân chuyển so với tháng trước; tương ứng tăng 4,78% và tăng 8,16% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: vận tải hàng hóa bằng đường bộ ước đạt 1.102 nghìn tấn với mức luân chuyển 179.799 nghìn tấn.km, tăng 1,56% về vận chuyển và tăng 1,83% về luân chuyển so với tháng trước, và tăng tương ứng 4,26% và 8,07% so với tháng cùng kỳ năm trước; vận tải hàng hóa bằng đường biển ước đạt 18 nghìn tấn với mức luân chuyển 543 nghìn tấn.km, cùng tăng 5,71% cả về vận chuyển và luân chuyển so với tháng trước, tăng tương ứng 50,91% và 50,90% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung hai tháng đầu năm, vận tải hàng hóa ước đạt 2.222 nghìn tấn với mức luân chuyển 357.425 nghìn tấn.km, tăng 3,43% về vận chuyển và tăng 5,25% về luân chuyển.

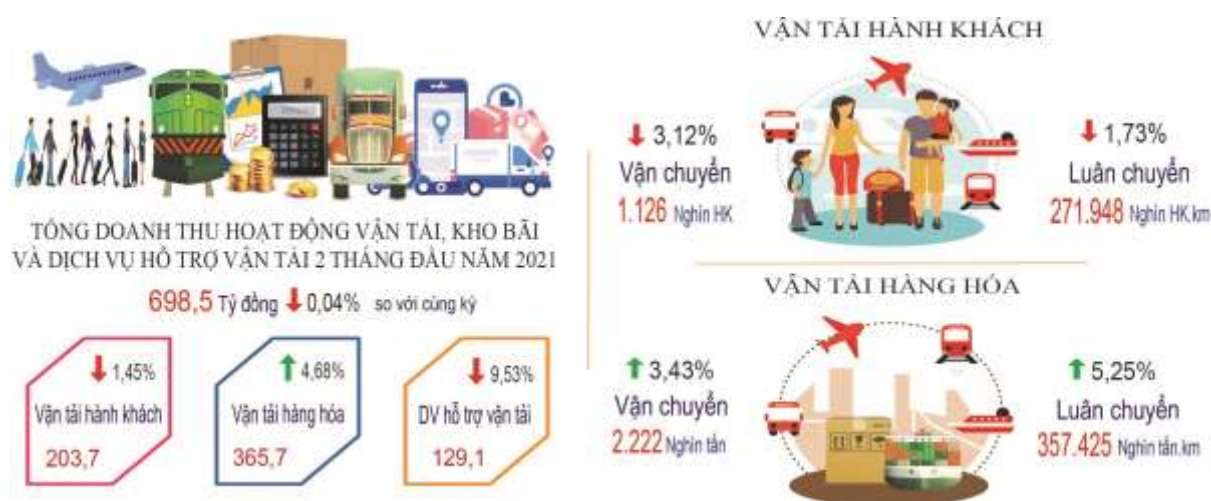
Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 02 năm 2021 ước đạt 348,5 tỷ đồng, giảm 0,43% so với tháng trước và tăng 2,64% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: doanh thu vận tải đường bộ ước đạt 279,1 tỷ đồng, tương ứng tăng 2,07% và tăng 4,70%; doanh thu



vận tải đường thủy ước đạt 8,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 7,31% và tăng 51,31%; doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 60,7 tỷ đồng, tương ứng giảm 11,32% và giảm 9,69% (nguyên nhân là do nghỉ Tết Nguyên đán dài ngày và ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động xuất nhập khẩu nên doanh thu giảm so với tháng trước và tháng cùng kỳ năm trước). Phân theo ngành vận tải: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 104,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 4,86% và tăng 4,44%; doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 183,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,78% và tăng 6,40%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 60,7 tỷ đồng, tương ứng giảm 11,32% và giảm 9,69%.

Tính chung hai tháng đầu năm 2021, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 698,5 tỷ đồng, giảm 0,04% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu vận tải hành khách giảm 1,45%, doanh thu vận tải hàng hóa tăng 4,68%, doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm 9,53%.

### Hoạt động vận tải 2 tháng đầu năm 2021 (So với cùng kỳ năm trước)



## 6. Một số tình hình xã hội:

### 6.1. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

\* Phòng, chống Covid-19:

Trong tháng, tỉnh Quảng Ngãi không ghi nhận ca mắc Covid-19 mới. Số trường hợp hiện đang được cách ly tập trung: 55 trường hợp (43 trường hợp tại cơ sở 2 Trung tâm y tế huyện Bình Sơn; 05 trường hợp tại bệnh viện tuyến tỉnh và huyện; 07 trường hợp tại khu cách ly Phòng Giáo dục Sơn Tây). Hiện còn cách ly tại nhà có quyết định 4.383 trường hợp.

Xét nghiệm Sars-CoV-2 từ ngày 27/01/2021 đến 9h00 ngày 18/02/2021 đã xét nghiệm 3.882 mẫu.

Từ ngày 27/01 đến nay, tỉnh Quảng Ngãi lập 14 điểm chốt chặn kiểm soát người trở về từ vùng dịch, ghi nhận 83.711 người qua chốt.

\* Tình hình dịch bệnh khác:

Số người mắc sốt xuất huyết: 81 ca, tăng 12 ca so với tháng trước. Không có tử vong. Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phát hiện sớm và báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh. Số ca mắc Bệnh Tay - Chân - Miệng 66 ca, tăng 35 ca so với tháng trước, Cúm 223 ca, Lỵ amíp 04 ca, Lỵ trực trùng 5 ca, Quai bị 16 ca, Thủy đậu 35 ca, Tiêu chảy 230 ca, Viêm não vi rút 05 ca.

\* Về an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm:

Kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể.<sup>1</sup> Trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

### **6.2. Hoạt động văn hóa, thể thao**

Trong tháng 02/2021, tỉnh Quảng Ngãi có 01 di tích được UBND tỉnh ra Quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh (Thắng cảnh Liên Trì dục nguyệt tại Thị xã Đức Phổ);

Trong tháng, các đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức chương trình nghệ thuật mừng Đảng – mừng Xuân Tân Sửu 2021. Tuy nhiên, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 91-KL/TU ngày 04/02/2021 về thực hiện Công điện của Thường trực Ban Bí thư về tăng cường công tác chăm lo, tổ chức đón Tết Nguyên đán 2021; Công văn số 637/UBND-KGVX ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành về công tác phòng, chống dịch Covid-19, các địa phương trong tỉnh không tổ chức bắn pháo hoa và các chương trình nghệ thuật trong dịp Tết Nguyên đán 2021 để thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh.

Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật tỉnh thực hiện 05 buổi văn nghệ kết hợp tuyên truyền lưu động theo chủ đề “*Mừng Đảng, Mừng Xuân – An toàn giao thông năm 2021*”.

*Về lĩnh vực thể thao:* Đã xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức “Giải Cờ tướng mừng Đảng quang vinh - mừng Xuân Tân Sửu” tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 18 năm 2021; các địa phương triển khai kế hoạch tổ chức các giải thể thao chào đón năm mới: cờ tướng, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... Tuy nhiên, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, để phòng, chống covid-19, các địa phương đã dừng tổ chức các hoạt động thể thao trong dịp Tết Nguyên đán.

### **6.3. Tình hình tai nạn giao thông**

Tình hình tai nạn giao thông trong tháng (tính từ ngày 15/01/2021 đến 14/02/2021), toàn tỉnh đã xảy ra 18 vụ, chết 10 người, bị thương 17 người. So với tháng 02/2020: Giảm 01 vụ, giảm 02 người chết, giảm 03 người bị thương. So với tháng 01/2021: Tăng 01 vụ, tăng 03 người chết, giảm 02 người bị thương. Cụ thể:

---

<sup>1</sup> Thành lập 01 Đoàn đảm bảo ATTP phục vụ Đoàn khách Trung ương về làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi. Toàn tỉnh kiểm tra 1.702 cơ sở thực phẩm, phát hiện vi phạm 134 cơ sở; phạt tiền 6 cơ sở với số tiền 23.000.000đ và nhắc nhở 128 cơ sở.

- *Tai nạn giao thông (TNGT) đường bộ*: Xảy ra 17 vụ, chết 09 người, bị thương 17 người. So với tháng 02/2020: Giảm 01 vụ, giảm 02 người chết, giảm 03 người bị thương. So với tháng 01/2021: Không tăng, không giảm số vụ, tăng 02 người chết, giảm 02 người bị thương. Trong đó:

+ TNGT hậu quả ít nghiêm trọng trở lên: Xảy ra 09 vụ, chết 09 người, bị thương 04 người. So với tháng 02/2020: Không tăng, không giảm số vụ, giảm 02 người chết, giảm 04 người bị thương. So với tháng 01/2021: Tăng 02 vụ, tăng 02 người chết, tăng 02 người bị thương.

+ Va chạm giao thông: Xảy ra 08 vụ, bị thương 13 người. So với tháng 02/2020: Giảm 01 vụ, tăng 01 người bị thương. So với tháng 01/2021: Giảm 02 vụ, giảm 04 người bị thương.

- *TNGT đường sắt*: Xảy ra 01 vụ, chết 01 người. So với tháng 02/2020: Không tăng, không giảm số vụ và số người chết. So với tháng 01/2021: Tăng 01 vụ, tăng 01 người chết.

- *TNGT đường thủy nội địa*: Không xảy ra, So với tháng 02/2020 và tháng 01/2021: Không tăng, không giảm.

Tính chung 2 tháng đầu năm (từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/02/2021), toàn tỉnh đã xảy ra 35 vụ TNGT, chết 17 người, bị thương 36 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ giảm 01 vụ, số người chết giảm 04 người, số người bị thương giảm 02 người. Cụ thể:

TNGT đường bộ: xảy ra 34 vụ, chết 16 người, bị thương 36 người; so với cùng kỳ năm trước, số vụ giảm 01 vụ, số người chết giảm 04 người, số người bị thương giảm 02 người. TNGT đường sắt: xảy ra 01 vụ, chết 01 người; so với cùng kỳ năm trước, số vụ, số người chết và số người bị thương không tăng không giảm. TNGT đường thủy nội địa: không xảy ra (không tăng không giảm).

#### **6.4. Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ**

Trong tháng 02/2020, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 05 vụ cháy, không có vụ nổ; không có thiệt hại về người do cháy, nổ nhưng thiệt hại về tài sản khoảng 3.632 triệu đồng. Tính chung 02 tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy, không có vụ nổ; không có thiệt hại về người do cháy, nổ nhưng thiệt hại về tài sản khoảng 3.632 triệu đồng.